

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông tại Tờ trình số 01/TTr-CTy ngày 06 tháng 01 năm 2025; Ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 101/SKHĐT-KT ngày 14 tháng 01 năm 2025 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông⁽¹⁾ với những nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích trong lĩnh vực lâm nghiệp. Tạo thành đơn vị chủ lực thực hiện kế hoạch giao,

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã có ý kiến thống nhất tại cuộc họp ngày 23 tháng 01 năm 2025

theo đơn đặt hàng của Nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận.

Phát triển sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng; sử dụng nguồn lao động địa phương, đảm bảo không ngừng tăng năng suất và tăng thu nhập của người lao động hàng năm.

Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty; quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; tiếp tục bảo tồn và phát triển được liệu.

Xây dựng Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông. Sản xuất kinh doanh nông lâm kết hợp; du lịch sinh thái nghỉ dưỡng.

2. Mục tiêu cụ thể

Tập trung quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp 55.627,84 ha rừng tự nhiên, rừng trồng; các nguồn thu từ cung ứng DVMTR và thu ngân sách nhà nước từ nguồn CT MTQG Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân và Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

3.1. Chỉ tiêu về sản phẩm, dịch vụ công ích

- Diện tích hưởng tiền dịch vụ môi trường rừng: 45.056,23 ha.
- Diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất tạm dừng khai thác 2.310,14 ha.
- Diện tích rừng tự nhiên là rừng phòng hộ không cung ứng DVMTR 1.878,51 ha.

3.2. Các chỉ tiêu về tài chính

- Vốn chủ sở hữu	114.199,80 triệu đồng
- Tổng doanh thu	54.440,90 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	1.600,91 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	242,27 triệu đồng
- Phải nộp ngân sách	1.358,64 triệu đồng

3.3. Lao động; quỹ lương; tiền lương

- Tổng lao động	116 người
<i>Trong đó: Người quản lý</i>	<i>5 người</i>
<i>Người lao động</i>	<i>111 người</i>
- Tổng quỹ lương	15.106 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo).

4. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025:

Trong năm 2025 Công ty thực hiện các hoạt động lâm sinh, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh và công tác Quản lý bảo vệ rừng, mua sắm sửa chữa các hạng mục cần thiết với tổng kinh phí khoảng 7.535 triệu đồng từ nguồn vốn của công ty và vốn huy động khác.

(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo).

5. Kế hoạch xử lý các tồn tại về tài chính:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông chịu hoàn toàn trách nhiệm xử lý các tồn tại về tài chính trong năm 2025 và giai đoạn 2022-2025 theo đúng quy định của pháp luật.

(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo).

6. Giải pháp thực hiện

6.1. Giải pháp về tài chính, đầu tư, tín dụng

Về kinh phí cho hoạt động công ích do Nhà nước giao kế hoạch hàng năm và đảm bảo theo đơn đặt hàng. Căn cứ vào tính chất và đặc điểm của từng loại dịch vụ công ích, Nhà nước có thể giải quyết cho ứng trước vốn để tổ chức thực hiện.

Vốn cho sản xuất kinh doanh do Công ty sử dụng và tự huy động từ nhiều nguồn khác nhau, chủ yếu từ các nguồn như: Vốn liên doanh, liên kết; Vốn huy động từ cộng đồng thông qua hợp đồng giao khoán; Vốn tài trợ, lồng ghép khác *(nếu có)*.

Đối với các hạng mục đầu tư xây dựng, mua sắm sửa chữa Công ty dự kiến cân đối sử dụng nguồn vốn lưu động, Quỹ đầu tư phát triển, nguồn vốn khác của Công ty.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về tài chính để xử lý triệt để nợ phải thu khó đòi, các tổn thất về tài sản, nợ có khả năng thu hồi để hoàn trả... như tăng cường lập dự phòng, dùng các quỹ để bù đắp và xử lý theo quy định của pháp luật. Xử lý các tồn tại về tài chính đã được Công ty xây dựng tại Phương án xử lý tồn tại tài chính số 20/PA-XLTTTC ngày 21 tháng 4 năm 2022.

6.2. Giải pháp về sản xuất

Thực hiện nghiêm các văn bản của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh, huyện về công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

Ban hành các Văn bản chỉ đạo, điều hành, đơn đốc thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trên lâm phần quản lý; đặc biệt là các hành vi phát rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép; khai thác lâm sản, lâm sản ngoài gỗ trái pháp luật...

Tiếp tục tổ chức giao khoán bảo vệ rừng cho các cộng đồng, hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng nhằm cải thiện thêm thu nhập, nâng cao

đời sống người dân sống gần rừng, hạn chế các tác động tiêu cực tới rừng, góp phần nâng cao trách nhiệm của nhân dân trong việc bảo vệ rừng.

Xây dựng các Phương án, Kế hoạch bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị để triển khai hiệu quả cao nhất; chuẩn bị sẵn sàng mọi nhân lực, vật lực để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Phương án phòng cháy chữa cháy rừng đã được phê duyệt; thành lập và kiện toàn các Tổ Đội phòng cháy chữa cháy rừng để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế trên lâm phần Công ty quản lý và chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực cho công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với lực lượng Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cộng đồng, hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng thường xuyên tuần tra, kiểm tra, trực gác và mở các đợt truy quét cao điểm các hành vi vi phạm có thể xảy ra trên toàn lâm phần quản lý. Chỉ đạo lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, các Trạm (*Chốt*) quản lý bảo vệ rừng thường xuyên bám địa bàn, nắm bắt thông tin, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện vào rừng trái phép. Lực lượng bảo vệ rừng đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan (*lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương, các hộ gia đình, cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng...*) thường xuyên tuần tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các đối tượng có ý định xâm hại tài nguyên rừng.

Xây dựng Kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Kiểm lâm địa bàn và các chủ rừng giáp ranh đẩy mạnh công tác tuyên truyền trực tiếp đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức về Quản lý bảo vệ rừng; Phòng cháy chữa cháy rừng, vận động nhân dân tận dụng nương rẫy cũ, thâm canh tăng năng suất cây trồng, không phá rừng làm rẫy.

Nghiêm túc thực hiện chế độ trực phòng cháy chữa cháy rừng 24/24h trong suốt mùa khô tại trụ sở Công ty và các Lâm trường trực thuộc Công ty; thực hiện tuần tra, kiểm tra tại các khu vực trọng điểm dễ cháy để kịp thời phát hiện dập tắt các điểm cháy khi mới phát sinh theo phương châm “*bốn tại chỗ*”, không để nguy cơ cháy lan vào rừng.

6.3. Giải pháp về thị trường

Đối với sản phẩm công ích, hoạt động sản xuất và tiêu thụ theo đơn đặt hàng của Nhà nước.

Đối với sản phẩm, dịch vụ sản xuất kinh doanh: định hướng xây dựng phương án gieo trồng cây giổi xanh và thông ba lá; tận dụng ưu thế về chất lượng sản phẩm đã cung cấp cho các đơn vị và được các đơn vị nhận xét (*cây giổi*).

6.4. Giải pháp về nguồn nhân lực

Xây dựng vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ và chức năng của Công ty, đáp ứng được yêu cầu sử dụng trong giai đoạn mới;

Rà soát, phân loại toàn bộ số lao động hiện có, giải quyết lao động hiện tại

theo hướng: Chỉ giữ lại những lao động có đủ tiêu chuẩn, phù hợp với chuyên môn, làm được việc, chấp hành tốt nội quy quy chế. Từng bước nâng cao nhu nhập cho người lao động; Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc cho nghỉ chế độ theo Luật Lao động đối với số lao động còn lại đảm bảo theo quy định.

Tuyển mới số lao động còn thiếu sau khi cân đối rà soát, đảm bảo tiêu chuẩn quy định, sử dụng được ngay không phải đào tạo lại, có chế độ thu hút hợp lý nhân sự có năng lực; ưu tiên số lao động đã qua đào tạo là người địa phương.

Xác định định mức lao động gắn với chính sách tiền lương, tiền công và các chi phí khác có liên quan trong công tác quản lý bảo vệ rừng, đi đôi với chế tài xử lý vi phạm.

6.5. Giải pháp về khoa học và công nghệ

Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và quản lý lâm nghiệp, nhằm nâng cao năng lực và tiết giảm chi phí đầu tư, nâng cao chuỗi giá trị. Việc lựa chọn quy trình kỹ thuật, dây chuyền công nghệ phải phù hợp với quy mô và mức độ hấp thụ thực tế, theo hướng hiện đại. Chọn lọc dịch vụ nông lâm nghiệp phù hợp với địa bàn, thực hiện chuyển giao kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm trong cung cấp dịch vụ. Đưa công nghệ thông tin vào quản lý, tiến tới số hóa việc quản lý rừng được giao quản lý bảo vệ.

6.6. Giải pháp về quản lý và điều hành

Căn cứ vào tính chất, quy mô, phạm vi địa bàn được xác định trong tổ chức hoạt động, trong chiến lược và kế hoạch đặt ra để xây dựng bộ máy tổ chức. Bộ máy tổ chức cần phải đổi mới theo hướng đầy đủ các phòng ban, bộ phận chức năng, nhưng phải trên nguyên tắc gọn nhẹ, chuyên sâu và hoạt động hiệu quả; tránh xu hướng chồng chéo hình thức; hoạt động theo mô hình trực tuyến, chức năng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông đảm bảo thực hiện đúng theo kế hoạch được phê duyệt; kịp thời hướng dẫn, xử lý những phát sinh trong quá trình thực hiện; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ để Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông triển khai thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025.

3. Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 theo đúng quy định; triển khai thực hiện các dự án đầu tư,

xây dựng, mua sắm tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và thủ tục đầu tư theo quy định. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP-Nguyễn Đức Ty;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, NNTN.VĐH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm